

Số: 1674/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày 22 tháng 10 năm 2018

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Nông**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1843/QĐ-BGTVT ngày 20/8/2018 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bãi bỏ lĩnh vực giao thông vận tải thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Quyết định số 1235/QĐ-BGTVT ngày 28/4/2017 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố sửa đổi, bãi bỏ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 2139/TTr-SGTVT ngày 28 tháng 9 năm 2018,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ lĩnh vực Đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Nông.

**Điều 2.** Giao Văn phòng UBND tỉnh cập nhật Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và niêm yết, công khai tại Trung tâm hành chính công theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Giao thông vận tải; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Cục kiểm soát TTHC – VPCP;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Hành chính công;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



ao Huy

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ BÀI BỎ LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ  
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH ĐẮK NÔNG**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1674/QĐ-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

**A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI THAY THẾ**

TT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự, thời giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
<b>I. Lĩnh vực Đường bộ</b>					
1	Cấp mới giấy phép lái xe	<p><b>- Thành phần, số lượng hồ sơ:</b></p> <p>a) Thành phần hồ sơ:</p> <p><b>* Đối với người dự sát hạch lái xe lần đầu:</b></p> <p>+ Hồ sơ do người học lái xe nộp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Đơn đề nghị học, sát hạch để cấp Giấy phép lái xe theo mẫu;</li> <li>• Bản sao giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân đối với người Việt Nam; hộ chiếu còn thời hạn đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài;</li> <li>• Bản sao hộ chiếu còn thời hạn trên 06 tháng và thẻ tạm trú hoặc thẻ thương trú hoặc chứng minh thư ngoại giao hoặc chứng minh thư công vụ đối với người nước ngoài;</li> <li>• Giấy khám sức khoẻ do cơ sở y tế</li> </ul>	<p><b>- Trình tự thực hiện:</b></p> <p><b>Bước 1:</b> Cơ sở đào tạo lái xe lập 01 bộ hồ sơ, gửi trực tiếp tại Trung tâm hành chính công, địa chỉ: Số 01, đường Điều Ong, phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. Khi đến nộp hồ sơ Cơ sở đào tạo phải đáp ứng điều kiện sau:</p> <p>+ Nộp hồ sơ trước kỳ sát hạch ít nhất 04 ngày làm việc đối với các hạng A1, A2;</p> <p>+ Nộp hồ sơ trước kỳ sát hạch 07 ngày làm việc đối với các hạng A3, A4, B1, B2, C, D, E và F.</p> <p>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở GTVT.</p> <p><b>Bước 2:</b> Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm hành chính công, Sở</p>	<p><b>- Lệ phí (không bao gồm học phí đào tạo lái xe):</b></p> <p>+ Đối với giấy phép lái xe các hạng A1, A2, A3, A4:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Lệ phí thi lý thuyết: 40.000 đồng/lần</li> <li>• Lệ phí thi thực hành: 50.000 đồng/lần</li> <li>• Lệ phí cấp giấy phép lái xe: 135.000 đồng</li> </ul> <p>+ Đối với giấy</p>	<p>- Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ</p> <p>- Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 8/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng</p>

	<p>có thẩm quyền cấp theo quy định.</p> <p>+ Hồ sơ do cơ sở đào tạo lái xe nộp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hồ sơ của người học lái xe;</li> <li>• Chứng chỉ sơ cấp hoặc chứng chỉ đào tạo đối với người dự sát hạch lái xe hạng A4, B1, B2 và C;</li> <li>• Danh sách đề nghị sát hạch của cơ sở đào tạo lái xe có tên của người dự sát hạch.</li> </ul> <p><b>* Đối với người dự sát hạch nâng hạng Giấy phép lái xe lên hạng B1, B2, C, D, E và các hạng F:</b></p> <p>+ Hồ sơ do người học nâng hạng Giấy phép lái xe nộp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Đơn đề nghị học, sát hạch đề cấp Giấy phép lái xe theo mẫu;</li> <li>• Bản sao giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân đối với người Việt Nam; hộ chiếu còn thời hạn đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài;</li> <li>• Bản sao hộ chiếu còn thời hạn trên 06 tháng và thẻ tạm trú hoặc thẻ thường trú hoặc chứng minh thư ngoại giao hoặc chứng minh thư công vụ đối với người nước ngoài;</li> <li>• Giấy khám sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định;</li> <li>• Bản khai thời gian hành nghề và số</li> </ul>	<p>GTVT có trách nhiệm kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ của người học lái xe không hợp lệ, Sở GTVT thông báo bằng văn bản và trả hồ sơ cho Trung tâm hành chính công. Đồng thời loại khỏi danh sách thí sinh được phép dự sát hạch.</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3.</p> <p><b>Bước 3:</b> Cơ quan quản lý sát hạch trình Giám đốc Sở Giao thông vận tải ban hành quyết định tổ chức kỳ sát hạch lái xe.</p> <p><b>Bước 4:</b> Tổ chức kỳ sát hạch lái xe theo đúng quy định. Thời gian sát hạch như sau:</p> <p>+ Đối với các hạng: A1, A2: 01 ngày làm việc;</p> <p>+ Đối với các hạng A3, A4, B, C, D, E: 03 ngày làm việc.</p> <p>Sau khi kết thúc kỳ sát hạch cơ quan quản lý sát hạch rà soát, tổng hợp kết quả, trình Giám đốc Sở Giao thông vận tải ra quyết định công nhận trúng tuyển kỳ sát hạch.</p> <p>Thực hiện in giấy phép lái xe, hoàn thiện hồ sơ và trả kết quả cho Trung tâm hành chính công. Thời gian: 10 ngày làm việc kể từ</p>	<p>phép lái xe ô tô các hạng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Sát hạch lý thuyết: 90.000 đồng/1lần</li> <li>• Sát hạch trong hình: 300.000 đồng/1lần</li> <li>• Sát hạch trên đường giao thông công cộng: 60.000 đồng/1lần</li> <li>• Lệ phí cấp giấy phép lái xe: 135.000 đồng</li> </ul>	
--	--	--	---	--

		<p>km lái xe an toàn theo mẫu và phải chịu trách nhiệm về nội dung khai trước pháp luật;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Bản sao bằng tốt nghiệp trung học cơ sở hoặc bằng cấp tương đương trở lên đối với trường hợp nâng hạng giấy phép lái xe lên các hạng D, E (xuất trình bản chính khi kiểm tra hồ sơ dự sát hạch);</li> <li>• Bản sao giấy phép lái xe (xuất trình bản chính khi dự sát hạch và nhận giấy phép lái xe);</li> </ul> <p>+ <i>Hồ sơ do cơ sở đào tạo lái xe nộp:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hồ sơ của người học nâng hạng Giấy phép lái xe;</li> <li>• Chứng chỉ đào tạo nâng hạng;</li> <li>• Danh sách đề nghị sát hạch của cơ sở đào tạo lái xe có tên của người dự sát hạch nâng hạng.</li> </ul> <p>Người học lái xe khi đến nộp hồ sơ được cơ sở đào tạo chụp ảnh trực tiếp lưu giữ trong cơ sở dữ liệu giấy phép lái xe.</p> <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>	<p>ngày kết thúc kỳ sát hạch.</p> <p><b>Bước 5:</b> Sau khi nhận được kết quả từ Sở GTVT, trong thời hạn 0,5 ngày làm việc (không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ) Trung tâm hành chính công có trách nhiệm thông báo kết quả cho cơ sở đào tạo.</p> <p>- <i>Thời hạn giải quyết:</i></p> <p>+ Đối với hạng A1, A2:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Thời hạn nhận hồ sơ trước kỳ sát hạch ít nhất 04 ngày làm việc;</li> <li>• Thời gian thực hiện sát hạch 01 ngày làm việc;</li> <li>• Thời gian hoàn thiện bản giao hồ sơ và GPLX 10 làm việc kể từ ngày kết thúc kỳ sát hạch;</li> </ul> <p>+ Đối với hạng A3, A4, B, C, D, E:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Thời hạn nhận hồ sơ trước kỳ sát hạch 07 ngày làm việc;</li> <li>• Thời gian thực hiện sát hạch 03 ngày làm việc;</li> <li>• Thời gian hoàn thiện bản giao hồ sơ và GPLX 10 làm việc kể từ ngày kết thúc kỳ sát hạch.</li> </ul>		
2	Cấp lại giấy phép lái xe	- <i>Thành phần, số lượng hồ sơ:</i>	- <i>Trình tự thực hiện:</i>	- <i>Lệ phí:</i> + Đối với giấy	- Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của

	<p>a) Thành phần hồ sơ:</p> <p>+ <b>Trường hợp Giấy phép lái xe quá thời hạn sử dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Đơn đề nghị cấp lại giấy phép lái xe theo mẫu;</li> <li>• Bản sao giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân đối với người Việt Nam; hộ chiếu còn thời hạn đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài;</li> <li>• Giấy khám sức khỏe của người lái xe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định;</li> <li>• Bản sao giấy phép lái xe hết hạn.</li> </ul> <p>+ <b>Trường hợp Giấy phép lái xe bị mất, còn thời hạn sử dụng hoặc quá thời hạn sử dụng dưới 3 tháng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép lái xe theo mẫu;</li> <li>• Hồ sơ gốc phù hợp với giấy phép lái xe (nếu có);</li> <li>• Giấy khám sức khỏe của người lái xe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định, trừ trường hợp cấp lại giấy phép lái xe không thời hạn các hạng A1, A2, A3;</li> <li>• Bản sao giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy</li> </ul>	<p><b>Bước 1:</b> Cá nhân lập 01 bộ hồ sơ nộp trực tiếp tại Trung tâm hành chính công, địa chỉ: Số 01, đường Điều Ong, phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.</p> <p>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở GTVT.</p> <p><b>Bước 2:</b> Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm hành chính công, Sở GTVT có trách nhiệm kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ của người học lái xe không hợp lệ, Sở GTVT thông báo bằng văn bản và trả hồ sơ cho Trung tâm hành chính công;</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện bước 3.</p> <p><b>Bước 3:</b> Sở Giao thông vận tải thực hiện xử lý hồ sơ theo quy định:</p> <p>+ Trường hợp 1: Người có giấy phép lái xe quá thời hạn sử dụng từ 03 tháng đến dưới 01 năm, kể từ ngày hết hạn, phải sát hạch lại lý thuyết để cấp lại GPLX; Người có giấy phép lái xe quá thời hạn sử dụng từ 01 năm trở lên, kể từ ngày hết hạn, phải sát hạch lại cả</p>	<p>phép lái xe các hạng A1, A2, A3, A4:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Lệ phí thi lý thuyết: 40.000 đồng/lần</li> <li>• Lệ phí thi thực hành: 50.000 đồng/lần</li> <li>• Lệ phí cấp giấy phép lái xe: 135.000 đồng</li> </ul> <p>+ Đối với giấy phép lái xe ô tô các hạng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Sát hạch lý thuyết: 90.000 đồng/1lần</li> <li>• Sát hạch trong hình: 300.000 đồng/1lần</li> <li>• Sát hạch trên đường giao thông công cộng: 60.000 đồng/1lần</li> </ul>	<p>Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ</p> <p>- Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 8/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng</p>
--	---	---	---	---

	<p>chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân (đối với người Việt Nam) hoặc hộ chiếu còn thời hạn sử dụng (đối với người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài);</p> <p><b>+ Trường hợp Giấy phép lái xe bị mất, quá thời hạn sử dụng từ 3 tháng trở lên, có tên trong hồ sơ của cơ quan quản lý sát hạch, không thuộc trường hợp đang bị cơ quan có thẩm quyền thu giữ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Đơn đề nghị cấp lại giấy phép lái xe theo mẫu;</li> <li>• Bản sao giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân đối với người Việt Nam; hộ chiếu còn thời hạn đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài;</li> <li>• Bản sao hộ chiếu còn thời hạn trên 06 tháng và thẻ tạm trú hoặc thẻ thường trú hoặc chứng minh thư ngoại giao hoặc chứng minh thư công vụ đối với người nước ngoài;</li> <li>• Giấy khám sức khoẻ của người lái xe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định;</li> <li>• Bản chính hồ sơ gốc của giấy phép lái xe bị mất (nếu có).</li> </ul> <p>Khi đến thực hiện thủ tục cấp lại giấy</p>	<p>lý thuyết và thực hành để cấp lại GPLX:</p> <p>Sở GTVT lập danh sách thí sinh được phép dự sát hạch cùng với kỳ sát hạch cấp mới GPLX gần nhất, đồng thời thông báo cho thí sinh đến tham dự kỳ sát hạch qua điện thoại.</p> <p>+ Trường hợp 2: Người có GPLX bị mất, còn thời hạn hoặc quá thời hạn sử dụng dưới 03 tháng, được xét cấp lại giấy phép lái xe.</p> <p>Sau thời gian 02 tháng kể từ ngày nộp đủ hồ sơ, nếu không phát hiện GPLX đang bị các cơ quan có thẩm quyền thu giữ, xử lý; có tên trong hồ sơ của cơ quan quản lý sát hạch thì Sở GTVT thực hiện cấp lại GPLX.</p> <p>+ Trường hợp 3: Người có GPLX bị mất, quá thời hạn sử dụng từ 03 tháng đến dưới 01 năm, phải dự sát hạch lại lý thuyết; Người có GPLX bị mất, quá thời hạn sử dụng từ 01 năm trở lên, phải dự sát hạch lại cả lý thuyết và thực hành.</p> <p>Sau thời gian 02 tháng kể từ ngày nộp đủ hồ sơ, nếu không phát hiện GPLX đang bị các cơ quan có thẩm quyền thu giữ, xử lý; có tên trong hồ sơ của cơ quan quản lý sát hạch thì Sở GTVT lập danh sách thí sinh được phép dự sát</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Lệ phí cấp giấy phép lái xe: 135.000 đồng</li> </ul>	
--	--	--	---	--

		<p>phép lái xe, người lái xe được cơ quan cấp giấy phép lái xe chụp ảnh trực tiếp.</p> <p>Người đến thực hiện thủ tục cấp lại giấy phép lái xe phải cung cấp số điện thoại để Sở GTVT thông báo ngày sát hạch cụ thể.</p> <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>	<p>hạch cùng với kỳ sát hạch cấp mới GPLX gần nhất, đồng thời thông báo cho thí sinh đến tham dự kỳ sát hạch qua điện thoại.</p> <p><b>Bước 4:</b> Tổ chức kỳ sát hạch lái xe theo đúng quy định. Thời gian sát hạch như sau:</p> <p>+ Thời gian sát hạch: 03 ngày làm việc.</p> <p>Sau khi kết thúc kỳ sát hạch cơ quan quản lý sát hạch rà soát, tổng hợp kết quả, trình Giám đốc Sở Giao thông vận tải ra quyết định công nhận trúng tuyển kỳ sát hạch.</p> <p>Thực hiện in giấy phép lái xe, hoàn thiện hồ sơ và trả kết quả cho Trung tâm hành chính công. Thời gian: 10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kỳ sát hạch.</p> <p><b>Bước 5:</b> Sau khi nhận được kết quả từ Sở GTVT, trong thời hạn 0,5 ngày làm việc (không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ) Trung tâm hành chính công có trách nhiệm thông báo kết quả cho cá nhân.</p> <p><b>- Thời hạn giải quyết:</b></p> <p>+ Đối với trường hợp mất GPLX còn thời hạn sử dụng hoặc quá thời hạn sử dụng dưới 03 tháng: 04 ngày làm việc sau 02 tháng xác minh vi phạm;</p>		
--	--	--	---	--	--



			<p>+ Đối với các trường hợp phải sát hạch lại:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Trường hợp GPLX quá thời hạn sử dụng: Thời gian sát hạch 03 ngày làm việc; Thời gian hoàn thiện bản giao hồ sơ và GPLX 10 làm việc kể từ ngày kết thúc kỳ sát hạch.</li> <li>• Trường hợp GPLX bị mất, quá thời hạn sử dụng từ 03 tháng trở lên: Thời gian chờ xác minh 02 tháng; thời gian thực hiện sát hạch 03 ngày làm việc; thời gian hoàn thiện bản giao hồ sơ và GPLX 10 làm việc kể từ ngày kết thúc kỳ sát hạch.</li> </ul>		
3	<p>Di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng</p>	<p><b>- Thành phần, số lượng hồ sơ:</b></p> <p>a) Thành phần hồ sơ:</p> <p>+ Tờ khai di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng theo mẫu (bản chính);</p> <p>+ Một trong các chứng từ xác định quyền chủ sở hữu xe máy chuyên dùng sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Quyết định hoặc hợp đồng mua bán kèm hoá đơn theo quy định của Bộ Tài chính (bản chính);</li> <li>• Giấy bán, cho, tặng theo mẫu quy định (bản chính hoặc bản sao có chứng thực);</li> <li>• Văn bản thừa kế theo quy định của pháp luật (bản chính hoặc bản</li> </ul>	<p><b>- Trình tự thực hiện:</b></p> <p><b>Bước 1:</b> Tổ chức, cá nhân lập 01 bộ hồ sơ, nộp trực tiếp tại Trung tâm hành chính công, địa chỉ: Số 01, đường Điều Ong, phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.</p> <p>Khi đến nộp hồ sơ, tổ chức, cá nhân phải nộp lại giấy chứng nhận đăng ký và biển số.</p> <p>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm hành chính công chuyển hồ sơ, giấy chứng nhận đăng ký, biển số cho Sở GTVT.</p> <p><b>Bước 2:</b> Trong thời hạn 0,5 ngày</p>	Không	<p>- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;</p> <p>- Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ</p> <p>- Thông tư số 59/2011/TT-BGTVT ngày 05/12/2011 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi một số điều của Thông tư 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe</p>

		<p>sao có công chứng).</p> <p>+ Trường hợp đi chuyển không thay đổi chủ sở hữu, trong hồ sơ đi chuyển không phải nộp chứng từ xác định quyền sở hữu.</p> <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>	<p>làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm hành chính công. Sở GTVT có trách nhiệm kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Sở GTVT thông báo bằng văn bản và trả hồ sơ cho Trung tâm hành chính công;</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện bước 3.</p> <p><b>Bước 3:</b> Sở GTVT thực hiện cấp phiếu đi chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng theo quy định, hoàn thiện hồ sơ và trả kết quả cho Trung tâm hành chính công. Thời gian thực hiện 02 ngày làm việc.</p> <p><b>Bước 4:</b> Sau khi nhận được kết quả từ Sở GTVT, trong thời hạn 0,5 ngày làm việc (không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ) Trung tâm hành chính công có trách nhiệm thông báo kết quả cho cá nhân.</p> <p>- <i>Thời hạn giải quyết:</i> Không quá 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.</p>		<p>máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ</p>
<b>Tổng số : 03 Thủ tục hành chính</b>					

**B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ**

TT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực đường bộ</b>	
01	Cấp biển hiệu xe ô tô vận tải khách du lịch	- Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch - Quyết định số 1843/QĐ-BGTVT ngày 20/8/2018 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bãi bỏ lĩnh vực giao thông vận tải thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải
02	Cấp lại biển hiệu xe ô tô vận tải khách du lịch	- Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch - Quyết định số 1843/QĐ-BGTVT ngày 20/8/2018 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bị bãi bỏ lĩnh vực giao thông vận tải thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải
03	Cấp đổi biển hiệu xe ô tô vận tải khách du lịch	- Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch - Quyết định số 1843/QĐ-BGTVT ngày 20/8/2018 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bị bãi bỏ lĩnh vực giao thông vận tải thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải
<b>Tổng số: 03 Thủ tục hành chính</b>		